

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18 – 8 – 2022
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ
TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lil

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bé Ba

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Nhiệm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 02 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mai Thị Phương G, sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: khu vực B, phường V, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Anh Châu Hoài V (D), sinh năm: 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu vực B, phường V, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Mai Thị Phương G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2006 chị Mai Thị Phương G và anh Châu Hoài V tự nguyện tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân

phường 3, thị xã V, tỉnh Hậu Giang (nay là thành phố V, tỉnh Hậu Giang) vào ngày 06/3/2007, hôn nhân do anh chị cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Lúc đầu cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc nhưng dần về sau anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị G đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được nên từ đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay chị G cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Chị G và anh V có 02 con chung tên Châu Ngọc N (Giới tính: Nữ) sinh ngày 03/6/2007 và cháu Châu Ngọc D (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14/8/2013. Hai cháu hiện sống chung với chị G, sau khi ly hôn chị G yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và cháu D, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Châu Hoài V thừa nhận lời trình bày chị Mai Thị Phương G về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Nay chị Mai Thị Phương G yêu cầu ly hôn thì anh V không đồng ý, anh V cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn không lớn để ly hôn, anh yêu cầu được đoàn tụ lại vì anh còn thương vợ con.

Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì con chung theo ai người đó nuôi. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang phát biểu ý kiến như sau: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Châu Hoài V chưa chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Phương G được ly hôn với bị đơn Châu Hoài V.

Về con chung giao cháu Châu Ngọc N (Giới tính: Nữ) sinh ngày 03/6/2007 và cháu Châu Ngọc D (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14/8/2013 cho chị Mai Thị Phương G nuôi dưỡng. Chị G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh V không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

Nợ chung: Không có nên không xem xét.

Về án phí: Buộc đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn”, căn cứ Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Châu Hoài V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn Châu Hoài V.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị Mai Thị Phương G và anh Châu Hoài V đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã V, tỉnh Hậu Giang vào ngày 06/3/2007, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[3.2] Xét nguyên nhân yêu cầu ly hôn của chị Mai Thị Phương G, Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị G và anh V tổ chức lễ cưới thì vợ chồng rất hạnh phúc, có con chung nhưng dần về sau anh V có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, chị G đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng không được nên từ đó vợ chồng anh chị thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Tại phiên tòa, chị G cương quyết yêu cầu được ly hôn với anh Châu Hoài V. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân của chị G và anh V là trầm trọng.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích*

của hôn nhân không đạt được”. Vì vậy, chị Mai Thị Phương G yêu cầu được ly hôn với anh Châu Hoài V là hoàn toàn có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Về con chung: Chị Mai Thị Phương G và anh Châu Hoài V có 02 con chung, tên Châu Ngọc N (Giới tính: Nữ) sinh ngày 03/6/2007 và cháu Châu Ngọc D (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14/8/2013. Hai cháu hiện sống chung với chị G, sau khi ly hôn chị G yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và cháu D. Tại bản tự khai của cháu N và cháu D đều có nguyện vọng được sống chung với mẹ (chị Mai Thị Phương G). Do đó, để đảm bảo sự phát triển và không làm xáo trộn cuộc sống của cháu Châu Ngọc N và cháu Châu Ngọc D, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Châu Ngọc N và cháu Châu Ngọc D cho chị Mai Thị Phương G tiếp tục nuôi dưỡng.

Chị Mai Thị Phương G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Châu Hoài V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3.4] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.5] Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

[4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Mai Thị Phương G phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56; Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Phương G được ly hôn với bị đơn Châu Hoài V.

2. Về con chung: Giao cháu Châu Ngọc N (Giới tính: Nữ) sinh ngày 03/6/2007 và cháu Châu Ngọc D (Giới tính: Nữ) sinh ngày 14/8/2013 cho chị Mai Thị Phương G nuôi dưỡng.

Chị Mai Thị Phương G chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên chưa xem xét.

Anh Châu Hoài V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

4. Về nợ chung: Không có nên không xem xét.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Mai Thị Phương G phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị G được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo lai thu số 0004163, lập ngày 10 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn Châu Hoài V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS thị xã Long Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Lil